

TIẾNG VIỆT TRONG KIẾN-TRÚC

Thuần-Phong Ngô-văn-Phát

Sống trên một nền văn-minh cổ-hữu, chúng ta có tiếng nói của ta, một tiếng nói đã trải qua hơn bốn ngàn năm thử-thách, chuyên-biên theo vận-mạng của dân-tộc, khi thăng khi trầm. Trên giấy trắng tre xanh và ở đầu môi cửa miệng, tiếng ta có khả-năng bộc-lộ được những khúc nói của nhà nho, bạn diễn, những tê-nhị của văn-thơ, khê-róc⁽¹⁾. Song tiếng ta tỏ ra bỡ-ngỡ, khi tiếp-xúc với khoa-học tòi-tân, cũng như mọi dân-tộc khác phải bỡ-ngỡ trước những đồ-vật và sự việc mới lạ.

Máy móc thay thế bàn tay con người, nhà lầu nhà đúc thay thế nhà trệt nhà tranh, ở đô-thị, sau những biển cổ lịch-sử đột-ngột. Cuộc sống đã đổi mới phần nào, mặc dầu con người không có chuẩn-bị. Cũng phần nào, tiếng nói phải đổi mới và nhiều tiếng mới phải đặt ra, theo luật «thầy mặt đặt tên» một luật chung trong nhơn-loại.

Tiếng ta vốn có đủ dùng trong công-cuộc tạo-dựng nhà tranh, nhà trệt của ta, nhưng đương-nhiên không đủ lời đòi hỏi với kiến-trúc bằng bê-tôn cốt sắt, cũng như ngược lại, kiến-trúc tòi tân nẩy tụ-trung không có những tiếng quê-mùa của ta, chẳng hạn như : *Li, hom, đánh tranh, lá hét, lá vàng bạc, v.v...*

Trạng-huống đó của ngôn-ngữ ta khiến Ủy-Ban Soạn-Thảo Danh-Từ Chuyên-Môn phải dùng phương-pháp của mình⁽²⁾ mà soạn-thảo danh-từ kiến-trúc, sao cho đúng với những nguyên-tắc của mình⁽³⁾, cho chính-xác, dễ-hiểu, dễ nhớ, đừng cho phản-trái với tánh-chất dân-tộc ta⁽⁴⁾.

Vì muốn «bảo-toàn được tính-chất dân-tộc»⁽⁵⁾, Ủy-Ban đã nhiều khi bồi-rối trước những danh-từ Việt và Pháp mới so nhau thì dường như vừa xứng, nhưng lại chênh-lệch nhau, nếu bỏ lên giá cân tiêu-ly của khoa học chính-xác. Chẳng hạn, mây tiếng *hốc, hói, buồng xếp, thâm phòng* của ta, thoát đầu tưởng là tương-đương với tiếng *Alcôve*,

(1) Thuần-Phong Khả-năng của tiếng Việt, bốn Văn-Hóa Saigon 1952.

(2) Lê-Văn-Thới và Nguyễn-Văn-Dương Nguyên-tắc soạn-thảo danh-từ chuyên-khoa. Tr. 4 và tiếp, bốn Trung-Tâm Học-Liệu Saigon 1970.

(3), (4) sđd tr. 16, 17

(5) Lê-văn-Thới và Nguyễn-văn-Dương, sđd tr. 17

nhưng sau khi Tiểu-Ban Kiến-trúc mô tả bằng hình vẽ và tra tự-điền Ủy-ban mới nhìn-nhận rằng trong bốn tiếng đó, không tiếng nào tương-ứng hoàn-toàn với *Alcôve*.

Có những trường-hợp may-mắn, khi hai tiếng Việt và Pháp đều chỉ một đôi tượng, một sự việc hay một đồ-vật, duy có khác biệt một chút trong ý-niệm thôi; trong những trường-hợp đó, Ủy-ban vừa chọn lấy tiếng ta sẵn có và đề cho sát với căn-cội cùng nguyên nghĩa của tiếng Pháp, Ủy-ban vừa dịch thêm nghĩa đen của tiếng Pháp, như :

Crèche : máng cỏ (Tôn), Máng trầu (Mục)

Assemblage à queue d' aronde : cách ráp đuôi én, đuôi cá. Mỗi
ráp đuôi én, đuôi cá (1)

Tuy nhiên, trước đó, tiếng *Assemblage* đã khiến Ủy-ban thảo luận khá nhiều.

Tiểu-ban Kiến-trúc đã đề nghị :

Assemblage : Sự, cách ráp. Sự, cách ghép
Mỗi ráp, mỗi ghép.

GS. Đào-quang-Huy : *Ghép* : hai cái không cần thiết nhau
Ráp : hai cái là 2 bộ phận rời nhưng cần
thiết nhau.

BS. Lê-văn-Lân : Ráp nghĩa tuy không nhã, nhưng nghĩa rất
chính xác nên dùng vì gợi ý về sự tinh giao
(phần âm ráp với phần dương do đó có
chữ Rập)

BS. Nguyễn-đình-Cát : *Ghép* nghĩa hẹp, *Ráp* nghĩa rộng hơn ;
Ta nói :
ráp máy TV, không nói *ghép* TV.

GS. Vũ-Tòng : *ghép* có travail, phải bào giũa cho hợp.

GS. Đào-quang-Huy : như vậy *Ghép* là trường-hợp đặc-biệt của
Ráp, đề-nghị bỏ *Ghép*, vì nếu tìm tiếng có
nuance sợ không còn nghĩa chuyên-môn.

GS. Ngô-văn-Phát : Người Pháp dùng *Assembler* cho nhiều công việc, cũng như dùng tiếng *Porter* để chỉ nhiều công việc (1). Tiếng Pháp chỉ có *Assembler*, ta có *Ghép* và *Ráp*, do đó đề-nghị giữ lại tiếng *Ghép*.

GS. Nghiêm-Todn : Có trường-hợp tiếng ta nhiều hơn, có trường hợp tiếng Pháp nhiều hơn, như chữ ăn, Pháp chỉ có *Manger*, còn ta có nào ăn xanh, ăn non..

BS. Nguyễn-đình-Cát : đề-nghị để cả hai chữ rồi cho ví-dụ sau.

GS. Ngô-văn-Phát : đề-nghị giữ *Mối Ráp*, nhưng phải nói *Đường Ghép*, vì *Mối* thì ngắn, nhưng *Ghép* phải theo một đường dài (2).

Đề cho rõ nghĩa tiếng *Ghép*, một vị ủy-viên muốn đơn-cử câu thơ :

« Cầu trắng phau phau đôi ván ghép ».

Hồ-xuân-Hương. (Cái giềng)

Nhưng vì kính-trọng Ủy-Ban, nên chỉ đọc nhỏ cho mình nghe thôi;

Cuộc thảo-luận cứ tiếp-tục cần nhắc hai tiếng *Ráp*, *Ghép* một cách rất ráo. Cuối cùng nhận thấy tinh-nghĩa của hai tiếng thật rõ-ràng, Ủy-ban đã đồng ý rằng *Ráp* và *Ghép* vốn có hai nghĩa khác nhau, vì chỉ hai sự việc khác hẳn nhau, trong khi tiếng *Assembler* một mình mà chỉ cả hai sự việc.

Nhưng tựu-trung tiếng ta không có sẵn những danh từ chuyên-môn tương-đương với thuật-ngữ trong ngành Kiến-trúc cũng như trong các ngành khoa-học chính-xác khác, vì kiến trúc ta vốn đơn-giản, không có những kiểu-cách đặc-biệt của kiến-trúc Âu-Tây. Trong trường hợp này, Ủy-Ban bắt buộc phải ứng-dụng những phương-pháp phiên-dịch của mình, như trường-hợp tiếng *Avant-choeur* (3) chẳng hạn.

Tiểu-Ban Kiến-trúc đã đề-nghị :

Avant-choeur : Tiễn tề-đàn.

(1) Thuận-Phong sđd.

(2) Biên-bản số 34/73 ngày 15.9.1973.

(3) Phiên họp ngày 27.11.1973

Tiếng *Avant-choeur* là tiếng thông dụng trong đạo Ki-tô. Dường như trong qui-vị hiện-diện không có ai là giáo-dân, nên sau ít giây im lặng, một vị xin phát-biểu ý-kiến bằng cách phân tách danh-từ của Kiền-trúc đề-nghị. Vị này cho rằng tiếng *Tế-đàn* chỉ cái bàn thờ và không thấy tương-đương với *Avant-choeur* và đồng thời tìm hiểu ý-nghĩa của hai tiếng *Tế-đàn*.

Tế : Dựng cúng lễ-vật cho Trời Đất (Tam-sanh), cho Thần-Thánh (Tam-sên) và cho người chết (ngũ-quả, thực-phẩm) Tiếng này dường như không được phổ-biến rộng trong đạo Ki-tô, mà lại quán-dụng trong cô-tục ta : *Tế Nam-giao, Tế xã-tác, Tế cò, Tế thần, Tế hậu-thờ, Tế tồ, Tế ngư, Tế đám ma, Tế tư-hồng, Văn-tế v.v...*

Đàn : Chỗ cúng-tê lập trên gò, nong, để trồng-trái, như *Đàn nam-giao, Đàn xã-tác*.

Đề kết-luận, vị ấy đề-nghị nên chọn *Lễ-đường* để dịch *Avant-choeur* : tiếng *Lễ* đã được giáo dân thông-dụng hơn tiếng *Tế* rất nhiều : *Rước lễ, Xem lễ, Chịu lễ, Lễ Misa, Lễ lá, Hát lễ v.v...*

Tiếp theo là những đề-nghị khác :

Tiền-tế, Nhạc lễ, Nguyễn-đường, Chánh-điện.

Nhưng tiếng *Tiền-tế* không được cứu-xét rõ-ráo và tiếng *Nhạc-lễ* không được chấp-thuận, vì không chỉ bộ-phận của nhà thờ, như phác thảo của GS. Trương Ban Kiền-trúc. Còn *Nguyễn-đường* đã dành dịch *Chapelle*, và *Chánh-Điện* đã là tiếng quán-dụng trong Phật-Giáo, cũng không được chấp-thuận, mặc dầu một vị đã tỏ mỹ-ý thông-nhứt-hóa danh-từ trong các tôn-giáo.

Lần-lượt tiếng *Cung, Điện* và *Đường* được xét qua theo nghĩa của tự-điền, đoạn Giáo-sư Chủ-tịch yêu-cầu trở lại nguyên-tắc dịch căn-trước, rồi mới dịch nguyên tiếng sau.

Theo định nghĩa của tự-điền tra ngay lúc ấy thì :

Choeur, Lat. *Chorus*, có ba nghĩa : ban hợp-ca, bài hợp-ca, nơi làm lễ trong nhà thờ.

Đề dịch tiếng *Choeur*, một vị muốn diễn được vừa ý nhạc, vừa chỗ hành lễ, đề-nghị tiếng *Cung*. Nhưng tiếng *Cung* trót đã dùng để

dịch *Sanctuaire* (cung thánh), mà tiếng *Đàn*, theo nghĩa tự-điền, thì vừa là chỗ diễn-giảng, vừa là bàn thờ, vừa là sân trồng, nên cuối cùng Ủy-ban chấp-thuận :

Choeur : Lễ-đàn

Avant-Choeur : Tiên Lễ-đàn

Đòi đầu với những bộ-phận kiến-trúc khác kiểu-cách với kiến-trúc ta, tiếng ta đành thiêu danh-từ tương-ứng, nhưng tựu-trung vẫn có những tánh-chất chơn-xác, phân-minh, giản-dị của một ngôn ngữ tạo thành trên cơ-sở khoa-học quan-sát, như những tiếng *Chụp đèn*, *Tán đèn*, *Chao đèn* (*Abat-Jour*). *Vày kèo*, *Vì kèo* (*Ferme*) *Con bọ* (*Échantignole*) *Mặt dựng* (*Mur d' acrotère*) v.v...

Cơ-sở khoa-học đã giúp cho tiếng ta được nhiều đức-tính cụ-thể, như :

- tượng hình : cái thoi-loi, cái loi (*avancée*).
- tượng-sắc : trở sáng (*ajourer*)
- tượng thanh : xoáy lỗ (*alésér*)

Và có khi được giản-dị hơn tiếng Pháp, như *Cách ráp lưõi gà* (*Assemblage à rainure et languette*), mà Ủy-ban, vì muốn cho thật sát, đã phải dịch thêm : *Cách ráp hèm và lưõi*.

Vốn cũ đã sẵn có từ ngàn xưa hiệp với danh-từ mới dịch có thể cho tiếng Việt ta mong-mỏi được dồi-dào đến mức đủ sức diễn-đạt mọi ý-niệm, mọi tư-tưởng tề-nhị và phức-tạp của trào-lưu học thuật đời nay.

Thuần-Phong NGÔ-VĂN-PHÁT